TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 19 – 5 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Coóng
Ông Lê Đại Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Toà án nhân dân Huyện H, Tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, Tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân Huyện H, Tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn T; Tên gọi khác: không có; sinh ngày 29/02/1984 tại xã Ngọc Đào, Huyện H, Tỉnh C; Nơi cư trú: xóm N, xã N, Huyện H, Tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Ích B (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1942; Có vợ và 02 con; Tiền sự: không có.

Tiền án: 01, Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân Huyện H, Tỉnh C xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Nhân thân: Ngày 14/10/2013 bị đưa vào Trung tâm giáo dục, lao động, xã hội Tỉnh C để điều trị cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định số: 1647/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Uỷ ban nhân dân Huyện H, Tỉnh C.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Huyện H. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Văn Bắc – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Tỉnh C. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1942. Địa chỉ: xóm N, xã N, Huyện H, Tỉnh C. (vắng mặt)

- Cháu Nông Thị Lan A, sinh năm 2012. Địa chỉ: xóm N, xã N, Huyện H, Tỉnh C. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Nông Thị Lan A: Chị Nông Thị M, sinh năm 1989. Địa chỉ: xóm N, xã N, Huyện H, Tỉnh C. (có mặt)

Người làm chứng:

- Hoàng Văn K, sinh năm 1987. Địa chỉ: xóm N, xã N, Huyện H, Tỉnh C. (có mặt)

- Đàm Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: xóm B, xã N, Huyện H, Tỉnh C. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2021 Công an Huyện H, Tỉnh C bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1984, trú tại: xóm Nà Giảo, xã Ngọc Đào, Huyện H, Tỉnh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ: 01 gói nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy bạc giấy vệ sinh màu trắng chứa hai gói gồm 01 gói bọc bằng mảnh giấy bạc màu vàng và 01 gói bọc bằng mảnh giấy trắng có in chữ màu đen bên trong có chất bột màu trắng; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu itel màu tím than; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu samsung, nắp lưng màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen đỏ, Biển kiểm soát 11H1 – 4291 (kèm chìa khóa xe và giấy đăng ký xe mang tên Lục Đức V); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 080431082; số tiền 1.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 23/12/2021, Nông Văn T đi xe mô tô BKS 11 H1 - 4291 ra khu vực bến xe khách thành phố Cao Bằng tìm mua được 01 gói ma túy (heroine) với 01 người đàn ông không quen biết với giá 400.000đ, mục đích để sử dụng. Sau khi mua, T đã đem ra sử dụng cho bản thân một ít, trên đường điều

khiển xe từ thành phố về nhà đến xóm Dộc Kít, xã Ngọc Đào thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng toàn bộ số Heroine cất giấu trong người. T khai nhận, do bản thân nghiện ma túy, T thường xuyên đi xe mô tô BKS 11 H1 - 4291 đến khu vực bến xe khách thành phố Cao Bằng, Tỉnh C mua ma túy (heroine) với người đàn ông không quen biết số tiền từ 200.000đ - 400.000đ về để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án ngày 24/12/2021 cân xác định trọng lượng tổng số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T, số chất bột màu trắng trong gói bọc bằng mảnh giấy trắng có chữ in màu đen có khối lượng tịnh 0,24 gam; số chất bột màu trắng trong 01 gói bọc bằng mảnh giấy bạc màu vàng có khối lượng tịnh 0,13 gam. Tổng khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T là 0,37 gam (không phẩy ba bảy gam).

Tại bản kết luận giám định số 24/GĐMT ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh C kết luận "02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroin". Bị cáo nhất trí với biên bản xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định.

Ngoài lần bị bắt quả tang, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an Huyện H xác định Nông Văn T được bán ma túy (heroine) cho Hoàng Văn K (Sinh năm 1987, trú tại xóm Nà Rặc, xã Ngọc Đào, Huyện H, Tỉnh C) một lần tại phía sau nhà của T. Theo lời khai của Hoàng Văn K và Đàm Văn T (Sinh năm 1966, trú tại xóm Bản Bó, xã Ngọc Đào, Huyện H, Tỉnh C): Khoảng cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 2021, Hoàng Văn K cùng Đàm Văn T góp mỗi người 100.000đ cho K mua ma túy với bị cáo T tại khu vực đằng sau nhà bị cáo, K mua với T 01 tép heroine với giá 200.000đ, còn T đứng đợi K dưới mương thoát nước, cách vị trí của K và T khoảng 7,5m, được T tiếp chứng kiến việc mua bán ma túy giữa T và K.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nông Văn T không thừa nhận được thực hiện hành vi bán ma túy. Tại phiên tòa người làm chứng Hoàng Văn K trình bày được mua ma túy với bị cáo T ba lần, mỗi lần 200.000 đồng, địa điểm mua bán đều tại khu vực đằng sau nhà của T. bị cáo khai nhận chỉ được bán ma túy cho Hoàng Văn K một lần duy nhất 200.000 đồng nhưng không biết K có góp tiền với ai hay không.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSHQ ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện H truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Nông Văn T người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại xóm có hoàn cảnh điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo nghiện ma túy mới dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo chưa thành khẩn nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có bố mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Đối với vật chứng vụ án, chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của bố mẹ bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy cho bà M. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhấp của cả hai tội theo đề xuất của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 14 - 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 28 – 34 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung theo quy định. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng còn lại số 01 thu giữ của Nông Văn T" và 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng còn lại số 02 thu giữ của Nông Văn T"; 01 phong bì niêm phong đúng quy định của pháp luật mặt trước ghi "vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của Nông Văn T";

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu itel màu tím than đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 352019113612307, số IEMI 2: 352019113612315 lắp sim thuê bao số 0977.613.980;

- Trả lại cho Chị Nông Thị M đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu samsung, nắp lưng màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357026895090680/01, số IEMI 2: 357412785090685/01 điện thoại lắp hai sim số thuê bao số 0393.007.197;

- Trả lại cho bà Hoàng Thị M đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen, Biển kiểm soát 11H1 – 4291 (kèm chìa khóa xe và giấy đăng ký xe mang tên Lục Đức V), số khung: 114678, số máy: 5573033 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo đối với Giấy chứng minh nhân dân số 080431082 và số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy số tiền 200.000đ sung công quỹ nhà nước.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận với bản luận tội đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do mẹ bị cáo tuổi đã già, sức khỏe yếu, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Điều tra viên Công an Huyện H; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo

Nông Văn T nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bào chữa.

Bà Hoàng Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ lời khai của bị cáo, những người làm chứng; vật chứng bị thu giữ; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án; bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập và đánh giá, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/12/2021 bị cáo Nông Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,37 gam mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tại Cơ quan điều tra bị cáo T không thừa nhận được thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho ai. Tại phiên tòa người làm chứng Hoàng Văn K trình bày được mua ma túy với bị cáo ba lần đều tại khu vực đằng sau nhà bị cáo T, mỗi lần 200.000đ, trước khi mua bán hai bên có gọi điện thoại cho nhau. Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai nhận chỉ được bán ma túy cho Hoàng Văn K duy nhất một lần, địa điểm ở khu vực đằng sau nhà bị cáo. Căn cứ lời khai của những người làm chứng Hoàng Văn K, Đàm Văn T tại CQĐT và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản xác định hiện T; Bản ảnh xác định hiện T; Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc số thuê bao của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nông Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn K một lần, đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện H truy tố bị cáo ra trước Tòa án là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội:* Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, năm 2013 bị đưa vào Trung tâm giáo dục, lao động, xã hội Tỉnh C để điều trị cai nghiện ma túy bắt buộc; bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại

địa phương. Bị cáo đã bị Tòa án kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục tái phạm nên cần xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị M được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và bố đẻ là ông Nông Ích B được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì; huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; Huân chương kháng chiến hạng nhì do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo lao động tự do không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng còn lại số 01 thu giữ của Nông Văn T" và 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng còn lại số 02 thu giữ của Nông Văn T"; 01 phong bì niêm phong đúng quy định của pháp luật mặt trước ghi "vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của Nông Văn T" là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu itel màu tím than đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 352019113612307, số IEMI 2: 352019113612315 lắp sim thuê bao số 0977.613.980 là điện thoại của bị cáo, qua lời khai của những người làm chứng, báo cáo chi tiết về lịch sử thuê bao có đủ căn cứ xác định bị cáo đã sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung phát mại công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu samsung, nắp lưng màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357026895090680/01, số IEMI 2: 357412785090685/01 điện thoại lắp hai sim số thuê bao số 0393.007.197 là điện thoại của con gái bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho người đại diện hợp pháp của cháu Nông Thị Lan A;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen, Biển kiểm soát 11H1 – 4291 (kèm chìa khóa xe và giấy đăng ký xe mang tên Lục Đức V), số khung: 114678, số máy: 5573033 đã qua sử dụng là xe máy của bố

mẹ đẻ bị cáo mua với con rể Lục Đức V (đã chết). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe máy thuộc quyền sở hữu của bố mẹ bị cáo, bị cáo và chị Nông Thị M chỉ có quyền sử dụng, bị cáo sử dụng xe máy để đi mua ma túy bà Mấy và chị Mai không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị M;

- Đối với Giấy chứng minh nhân dân số 080431082 là giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc mua bán ma túy cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền bị cáo có được từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy số tiền 200.000 đồng nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Đối với Hoàng Văn K và Đàm Văn T được mua heroin với bị cáo mục đích chỉ để sử dụng, Công an Huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng trên là đúng quy định pháp luật.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa một phần phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận một phần.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt

chung của hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng còn lại số 01 thu giữ của Nông Văn T" và 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng còn lại số 02 thu giữ của Nông Văn T"; 01 phong bì niêm phong đúng quy định của pháp luật mặt trước ghi "vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của Nông Văn T";

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại đi động nhãn hiệu itel màu tím than đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 352019113612307, số IEMI 2: 352019113612315 lắp sim thuê bao số 0977.613.980;

- Trả lại cho Chị Nông Thị M 01 điện thoại đi động nhãn hiệu samsung, nắp lưng màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357026895090680/01, số IEMI 2: 357412785090685/01 điện thoại lắp hai sim số thuê bao số 0393.007.197;

- Trả lại cho bà Hoàng Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 11H1 – 4291 (kèm chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001809 mang tên Lục Đức V), số khung: 114678, số máy: 5573033 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Giấy chứng minh nhân dân số 080431082;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Huyện H theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 21 ngày 15/4/2022).

4. Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo thu lợi bất chính.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nông Thị M có quyền kháng cáo phần

bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị M có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- TAND Tỉnh C;
- VKSND Tỉnh C;
- VKSND Huyện H;
- Công an Huyện H;
- Nhà tạm giữ, THAHS;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ngọc Đào;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; NCQLVNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Lịch

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Vi Văn Coóng **Lê Đại Tiến** **Nông Thanh Lịch**